TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **210/**2022/QĐST-HNGĐ	*Bắc Từ Liêm, ngày 13 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 68 quyển số 01/2012 đăng ký ngày 11/4/2012 tại UBND thị trấn Phong Châu, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 200/2022/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 6 năm 2022 về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1983

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Khu 2, thị trấn Phong Châu, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

- Chị Bùi Thị Hồng Nh, sinh năm 1983

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Tổ 6, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03/6/2022, các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tiến D và chị Bùi Thị Hồng Nh đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh D và chị Nh có một con chung là cháu: Nguyễn Lê Hà L, sinh ngày 10/01/2013. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận giao cháu L cho chị Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị Nh không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về tài sản chung: Anh D và chị Nh tự thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Chị Nh và anh D tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Tiến D và chị Bùi Thị Hồng Nh.

- Về con chung: Anh D và chị Nh có 01 con chung là cháu: Nguyễn Lê Hà L, sinh ngày 10/01/2013. Ghi nhận sự tự nguyện của anh D và chị Nh giao cháu L cho chị Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu L đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh D đến khi chị Nh có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh D và chị Nh tự thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh D và chị Nh tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh, chị đã nộp theo biên lai số AA/2020/0043170 ngày 03/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Ghi nhận anh D và chị Nh đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- UBND thị trấn Phong Châu, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Quang